

Bản án số: 79/2018/HSST.
Ngày: 11-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Trương Thị Thủy

2. Ông Lò Văn Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lò Việt Cường – kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện TC đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07-12-1988 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản HK, xã NL, huyện TC, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: bản BC, xã TC, huyện TC, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 11/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Phạm Văn D (đã chết) và con bà Vũ Thị Đ, sinh năm: 1973; vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1991 và có 1 con 07 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giam giữ từ ngày 08/11/2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Hồ Văn S, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKT: xóm 4 DC, xã Đ, huyện KB, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: bản XV, xã N, huyện MS, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/11/2017, khi Phạm Văn Đ đang ở nhà tại bản Búa Có-Tông Cọ - TC thì có Phạm Văn T, Sinh năm: 1970, trú tại: Bản HK – xã NL – TC đến nhà Đ hỏi mua ma túy của Đ. Do không còn ma túy nên Đ bảo Tiến đưa tiền

cho Đ và hỏi mượn xe máy của T để Đ đi mua ma túy, T đồng ý đồng thời lấy 100.000đ và chìa khóa xe máy đưa cho Đ còn T thì ở nhà Đ đợi. Sau đó Đ điều khiển xe máy của T đi lên bản LC – xã TM- TC thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái tên là H (Đ không biết họ là gì) 01 (một) gói Heroin gói bằng nilon màu trắng với giá: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Heroin thì Đ cầm gói Heroin ở tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà , khi về đến nhà Đ đã san ra một ít Heroin gói lại bằng nilon màu hồng đưa cho T, T cầm gói Heroin Đ đưa và đi về nhà T sử dụng hết. Còn Đ san ra một ít Heroin để sử dụng, số Heroin còn lại Đ gói lại bằng nilon màu hồng cất giấu dưới đệm đầu giường ngủ của Đ với mục đích để sử dụng dần và nếu có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/11/2017, Đ đang ở nhà thì Phạm Văn T lại đến gặp và hỏi mua của Đ một lượng Heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Đ đồng ý và cầm tiền của T đưa rồi lấy gói Heroin Đ cất ở dưới đệm đầu giường ngủ san ra một ít gói lại bằng nilon màu hồng đưa cho T, T cầm gói Heroin mua được đem về nhà sử dụng hết. Số Heroin còn lại Đ gói lại và cất dưới đầu đệm ngủ của Đ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đ đang ở nhà thì có Hồ Văn S đang ở TP. Sơn La – Sơn La gọi điện thoại di động cho Đ để hỏi mua Heroin của Đ, Đ đồng ý. Sau đó S đón xe khách tuyến Sơn La – QN để lên nhà Đ mua Heroin. Khi đi đến nhà Đ, S xuống xe rồi gọi điện thoại cho Đ ra mở cửa vào nhà. Tại buồng ngủ của Đ, S đưa cho Đ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để mua Heroin. Đ cầm tiền S đưa rồi đi vào dưới đệm đầu giường ngủ của Đ ra 01 (một) gói Heroin gói bằng nilon màu hồng san ra một ít Heroin gói lại bằng nilon màu hồng đưa cho S, S cầm gói Heroin Đ đưa và xin Đ cho sử dụng ma túy tại nhà của Đ thì được Đ đồng ý. Sau đó S san ra một ít Heroin vừa mua được của Đ để sử dụng ngay tại buồng ngủ của Đ, số Heroin còn lại thì S gói lại bằng mảnh nilon màu hồng rồi cất giấu vào trong chiếc ví da màu nâu của S để sử dụng cho bản thân, khi thấy đang S sử dụng ma túy tại nhà của mình thì Đ cũng mang số Heroin còn thừa lại sau khi bán cho S ra sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong thì S và Đ cùng nằm nghỉ ở trên giường trong buồng ngủ của Đ. Khoảng 30 phút sau khi cả 2 đang nằm ở giường ngủ nhà Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện TC vào yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra đã phát hiện trong ví của S có 01 (một) gói Heroin gói bằng nilon màu hồng và thu giữ tang vật như đã nêu trên, tổ công tác đã đưa S về Trụ sở UBND xã TC - TC lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang. Mở rộng điều tra Công an huyện TC thì hành lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện TC, Phạm Văn Đ đã thừa nhận việc được bán Heroin 02 lần cho Phạm Văn T và bán 01 lần cho Hồ Văn S. Lời khai của Phạm Văn Đ phù hợp với các lời khai của Phạm Văn T - Hồ Văn S và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. (BL 44 đến 79 HS).

Tang vật thu giữ gồm:

- 1./ Một gói nilon màu hồng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là Hêrôin (Sỹ khai là Hêrôin).
- 2./ Một Chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng.

3./ Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobii star, vỏ nhựa màu tím đen, có số IMEI: 352208020446327, điện thoại đã qua sử dụng.

(*Ba khoản*).(*BL: 01- 02 HS*).

Tiến hành điều tra về nguồn gốc số bột màu trắng nghi là Heroin thu giữ của Hồ Văn S, Sĩ khai nhận mua của Phạm Văn Đ. Mở rộng điều tra đến 17 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã thi hành Lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Văn Đ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ không thu giữ đồ vật gì. Quá trình điều tra Đ đã tự giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia và số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). (*BL 19 HS*)

Hồi 17 giờ 40 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của Hồ Văn S, cân tịnh được trọng lượng là: 0,01g (*Không thấy không một gam*), rút toàn bộ 0,01 gam ký hiệu S1 gửi giám định chất ma túy. (*BL 27 HS*). Tại Kết luận giám định Số: 1010/KLMT ngày 14/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy, loại chất Heroin trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,01 gam." (*BL 35 HS*).

Ngày 09/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC ra Quyết định trưng cầu giám định số: 295 /QĐ đối với số tiền: 300.000đ là tiền thu giữ của Phạm Văn Đ. Tại Bản kết luận giám định số: 591/KLGĐ ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận " Số tiền 300.000đ có mã hiệu ghi trong biên bản mở và giao nhận đối tượng giám định do Công an huyện TC lập là tiền thật " (*BL 36 HS*).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 14-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Phạm Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 08/11/2017 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng cũ; 01 mảnh giấy bạc kích thước 03x04 cm bị đốt cháy dở không rõ hình; 01 chiếc ví màu nâu kích thước 08 x10 cm đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Văn S.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobii star, vỏ nhựa màu tím đen, có số IMEI: 352208020446327, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, số IMEI: 355096042452 đã qua sử dụng cũ và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của Phạm Văn Đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn Đ: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 07-11-2017 và ngày 08-11-2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự 1999 và Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đối với hành vi của bị cáo.

[2] Xét hành vi Mua bán trái phép 0,01 gam hê rôn in của bị cáo Phạm Văn Đ cho nhiều người, cụ thể: bán trái phép ma túy cho Phạm Văn T 02 lần (ngày 07-11-2018 và ngày 08-11-2018), bán cho Hồ Văn S 01 lần vào ngày 08-11-2018 nhằm mục đích kiếm lợi là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1- Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a/

b/ Phạm tội nhiều lần.

5 - Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng , tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS 1999 có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm; biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội nhiều lần nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã chủ động khai báo ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng T nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo không có tài sản không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng cũ; 01 mảnh giấy bạc kích thước 03x04 cm bị đốt cháy dở không rõ hình; 01 chiếc ví màu nâu kích thước 08 x10 cm đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Văn S - là những công cụ phương tiện bị cáo và Sỹ dùng vào việc phạm tội và hết giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 41 BLHS 1999 và Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobii star, vỏ nhựa màu tím đen, có số IMEI: 352208020446327, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, số IMEI: 355096042452 đã qua sử dụng cũ và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của Phạm Văn Đ - là những vật chứng bị cáo Đ và đối tượng Sỹ sử dụng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng, cần áp dụng Điều 41 BLHS 1999 và Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy Phạm Văn Đ sử dụng để đi mua Heroin vào ngày 07/11/2018, Cơ quan điều tra đã xác định là của Phạm Văn Tiến. Hiện tại, Tiến đã bán chiếc xe trên cho một người không biết tên tại khu vực xã Tông Lạnh - TC nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tạm giữ lại chiếc xe máy trên là đúng pháp luật cần chấp nhận.

[9] Đối với người phụ nữ tên là Hươi, nhà ở bản LC – TM là người Phạm Văn Đ khai đã bán cho Đ một lượng ma túy trị giá 300.000đ vào ngày 08/11/2017. Quá trình điều tra đã xác định được ở bản Lọng Cại – Thôm Mòn có một người phụ nữ tên là Lò Thị H, Sinh năm: 1985 nhưng hiện nay Hươi không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết H đi đâu làm gì. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[10] Đối với Phạm Văn T là người đã mua ma túy của Phạm Văn Đ vào các ngày 07/11/2017 và 08/11/2017 và đã sử dụng hết cho bản thân. Xét thấy hành vi của Tiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TC ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[11] Đối với Hồ Văn S là người mua ma túy của Phạm Văn Đ vào ngày 08/11/2017 quá trình bắt giữ đã thu giữ của Hồ Văn S 0,01 gam chất ma túy, loại chất Heroin nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra đã xác định được Hồ Văn S chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy do vậy hành vi của Hồ Văn S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngày 02/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Văn S là có căn cứ, cần chấp nhận.

[12] Đối với hành vi của Phạm Văn Đ đồng ý cho Hồ Văn S sử dụng ma túy ngay tại nhà thuộc quyền sở hữu của mình vào ngày 08/11/2017. Quá trình điều tra đã xác định được bản thân Phạm Văn Đ là người nghiện ma túy và trong lúc Hồ Văn S sử dụng ma túy tại nhà Đ thì Đ cũng sử dụng ma túy cùng do vậy không có căn cứ để xử lý Phạm Văn Đ về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 198 BLHS năm 1999.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 08-11-2017 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng cũ; 01 mảnh giấy bạc kích thước 03x04 cm bị đốt cháy dở không rõ hình; 01 chiếc ví màu nâu kích thước 08 x10 cm đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Văn S.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobii star, vỏ nhựa màu tím đen, có số IMEI: 352208020446327, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Hồ Văn S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, số IMEI: 355096042452 đã qua sử dụng cũ và tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của Phạm Văn Đ.

4. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho bị cáo Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hồ Văn S biết có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã NL, huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Chiến